

Mở ngành đào tạo thạc sĩ Luật Kinh tế trong bối cảnh thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm: những cơ hội, trải nghiệm và một số đề xuất

Ban chủ nhiệm khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Ngày nhận: 18/9/2015

Ngày nhận bản sửa: 20/11/2015

Ngày duyệt đăng: 25/11/2015

1. Cơ sở pháp lý của việc xác định ngành Luật Kinh tế trong “bản đồ” các ngành đào tạo thạc sĩ tại NEU

Quyết định số 907/QĐ-ĐHKTQD mở ngành đào tạo *Thạc sĩ Luật Kinh tế, mã ngành 60380107* tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân sau 13 năm ra đời và phát triển của Khoa Luật, Đại học Kinh tế Quốc dân, đã đánh dấu một bước phát triển mới, mang lại nhiều cơ hội và không ít thách thức cả cho người học và đơn vị đào tạo.

Hiệu trưởng Nhà trường ban hành quyết định mở ngành đào tạo Thạc sĩ Luật Kinh tế dựa trên các căn cứ và cơ sở pháp lý sau:

Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 do Quốc hội ban hành ngày 18/6/2012;

Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về Điều lệ trường đại học;

Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 17/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Kinh tế quốc dân giai đoạn 2015-2017;

Thông tư số 38/2010/TT-BGDĐT ngày 22/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình cho phép đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định cho phép đào tạo các ngành hoặc chuyên ngành trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ;

Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/

2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ.

Trong các văn bản trên, đáng chú ý là *Luật giáo dục đại học 2012*. Theo đó, quyền tự chủ của các trường đại học được xác định rõ tại Khoản 1, Điều 32 của Luật như sau:

“Cơ sở giáo dục đại học tự chủ trong các hoạt động chủ yếu thuộc các lĩnh vực tổ chức và nhân sự, tài chính và tài sản, đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, bảo đảm chất lượng giáo dục đại học. Cơ sở giáo dục đại học thực hiện quyền tự chủ ở mức độ cao hơn phù hợp với năng lực, kết quả xếp hạng và kết quả kiểm định chất lượng giáo dục”.

Văn bản có ý nghĩa bản lề cho việc mở ngành mới tại Nhà trường là *Quyết định số 368/QĐ-TTg* ngày 17/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc *phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Kinh tế quốc dân giai đoạn 2015-2017*. Khoản 1 Điều 2 của Quyết định này quy định rõ:

a) Quyết định mở ngành, chuyên ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ theo nhu cầu xã hội khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, phù hợp với định hướng phát triển của Trường.

b) Xác định chỉ tiêu tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh theo đề án tuyển sinh của Trường, bảo đảm tính công khai, minh bạch và thực hiện chế độ ưu tiên trong tuyển sinh theo quy định.

c) Quyết định các hoạt động đào tạo (chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy; ngôn ngữ giảng dạy; phương pháp thi; kiểm tra đánh giá kết quả học tập; giáo trình, học liệu và quản lý đào tạo;

in, cấp phát và quản lý văn bằng, chứng chỉ); bảo đảm chuẩn đầu ra mà Trường đã cam kết.

d) Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định; từng bước được các tổ chức kiểm định quốc tế công nhận.

e) Quyết định liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo trong nước; liên kết với các cơ sở đào tạo nước ngoài trên cơ sở các đối tác liên kết là các trường đại học, các tổ chức đào tạo có uy tín trên thế giới.

f) Quyết định hoạt động nghiên cứu khoa học; khuyến khích việc ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học gắn với thị trường và nhu cầu xã hội; quyết định tham gia các nhiệm vụ khoa học công nghệ, dịch vụ khoa học công nghệ, tổ chức hội thảo với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

g) Thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, bao gồm cả dịch vụ do Nhà nước đặt hàng.”

2. Quá trình mở ngành đào tạo thạc sĩ Luật Kinh tế: Những cơ hội, trải nghiệm và thách thức

2.1. Những mốc phát triển của Khoa Luật

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân là trường đầu tiên trong các trường đại học khối ngành kinh tế thành lập Khoa Luật nhằm kết hợp những ưu thế của các môn luật học với các môn học kinh tế và quản trị kinh doanh trong việc đào tạo cử nhân ngành luật. Khoa Luật được thành lập tháng 11-2003 trên cơ sở Bộ môn Luật Kinh tế đã được thành lập và hoạt động từ tháng 10 năm 1970. Hai nhiệm vụ chính của khoa Luật là giảng dạy môn học pháp luật đại cương cũng như những môn học pháp luật khác cho các chuyên ngành thuộc các hệ đào tạo tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân và đào tạo cử nhân luật. Ngoài ra là những nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tư vấn và thực hiện các dịch vụ về pháp luật.

Từ một bộ môn giảng dạy các môn học cho các sinh viên ngoài ngành, Khoa Luật đã thực hiện đào tạo chuyên ngành Luật Kinh doanh (mã ngành Quản trị kinh doanh - 402) từ năm học 1994-1995. Theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, từ năm học 2004-2005, Khoa Luật thực hiện đào tạo ngành Luật học (mã ngành 10-07-10) *cấp bằng cử nhân Luật*, bao gồm chuyên ngành Luật kinh doanh (Mã chuyên ngành 545) bắt đầu từ năm học 2004-2005 và chuyên ngành Luật kinh doanh quốc tế (Mã chuyên ngành 546) bắt đầu từ năm học 2009-2010.

Từ năm học 2015-2016, Khoa được Nhà trường giao nhiệm vụ triển khai Chuyên ngành Luật kinh doanh định hướng ứng dụng nghề nghiệp (Professional Oriented Higher Education – POHE).

Cử nhân luật tốt nghiệp các chuyên ngành từ Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, có kiến thức cơ sở về kinh tế và quản trị kinh doanh cần thiết đồng thời cũng có kiến thức pháp luật chuyên sâu về các lĩnh vực kinh doanh cơ bản cũng như đặc thù như pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về hợp đồng, pháp luật về cạnh tranh, pháp luật về hải quan, pháp luật về sở hữu trí tuệ, pháp luật về bất động sản... Đây là những lĩnh vực pháp luật đang rất cần những chuyên gia pháp lý giỏi trong điều kiện nền kinh tế đang tiếp tục đổi mới, hội nhập kinh tế quốc tế ở nước ta hiện nay. Ngoài ra, chương trình còn chú trọng và dành một thời gian đáng kể cho tiếng Anh chuyên ngành luật (24 tín chỉ) nhằm trang bị những kỹ năng giúp sinh viên tốt nghiệp có thể giao tiếp và sử dụng thành thạo tiếng Anh trong hoạt động nghề nghiệp liên quan đến pháp luật.

Cử nhân luật tốt nghiệp từ Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, có thể làm việc tốt nhất là tại các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế thuộc mọi thành phần kinh tế, cơ quan lập pháp, cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế, các tòa kinh tế thuộc hệ thống Tòa án Nhân dân, các trung tâm trọng tài thương mại và các tổ chức dịch vụ, tư vấn pháp luật kinh doanh. Đương nhiên, cử nhân luật của Trường cũng có thể thực hành vững vàng các vị trí công tác trong các cơ quan tư pháp, các viện nghiên cứu, các trường đại học, đủ điều kiện trở thành luật sư và hành nghề luật sư.

Cùng với chủ trương đa ngành hoá của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và phù hợp với xu thế chung của các trường đại học trên thế giới, Khoa Luật đã và đang tạo lập những điều kiện cơ sở để đạt được mục tiêu là trung tâm đào tạo *cử nhân luật, thạc sĩ luật* cho lĩnh vực kinh doanh, đào tạo một đội ngũ chuyên gia pháp luật đáp ứng được yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Đồng thời, Khoa Luật cũng phấn đấu trở thành một trung tâm nghiên cứu về các lĩnh vực pháp luật trong quản lý kinh tế và kinh doanh, hướng vào việc phát hiện và tham gia giải quyết những vấn đề pháp lý mà thực tiễn kinh doanh và quản lý kinh tế của các doanh nghiệp cũng như của nền kinh tế Việt

Nam đang đặt ra, góp phần thiết thực vào sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước.

Với hệ đào tạo thạc sĩ luật, ngành Luật Kinh tế (tuyển sinh đợt 2 năm 2015). Trong quá trình thiết kế nội dung và chương trình đào tạo, khoa Luật chú trọng việc đào tạo thạc sĩ luật theo định hướng ứng dụng, đáp ứng tốt yêu cầu làm việc trong các doanh nghiệp, các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp.

2.2. Quy trình, thủ tục tiến hành mở ngành đào tạo thạc sĩ Luật Kinh tế (mã số 60380107) sau khi Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 17/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ được ban hành

Theo Vụ Giáo dục Đại học, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bước mở ngành đào tạo cụ thể như sau:

a) Trên cơ sở các quy định hiện hành, nhu cầu sử dụng lao động của xã hội, khả năng đầu tư và nguồn lực của đơn vị mình, Hiệu trưởng nhà trường giao nhiệm vụ xây dựng đề án mở ngành, chuyên ngành đào tạo cho một đơn vị chuyên môn của trường.

b) Đơn vị chuyên môn thực hiện việc xây dựng đề án và làm tờ trình (kèm theo đề án) trình Hiệu trưởng ra quyết định mở ngành, chuyên ngành đào tạo. Cấu trúc đề án mở ngành, chuyên ngành đào tạo do Hiệu trưởng quy định nhưng phải đảm bảo đủ các nội dung theo mẫu đề án về mở ngành, chuyên ngành đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

c) Hiệu trưởng thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo của ngành, chuyên ngành đào tạo dự kiến mở. Tiêu chuẩn hội đồng và quy trình thẩm định chương trình đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Đơn vị phụ trách công tác tổ chức cán bộ, cơ sở vật chất, thông tin thư viện và các đơn vị quản lý các vấn đề liên quan đến nội dung nêu trong đề án mở ngành, chuyên ngành đào tạo xác nhận các điều kiện thực tế đảm bảo chất lượng đào tạo đối với ngành, chuyên ngành đào tạo dự kiến mở. Văn bản xác nhận phải đảm bảo đủ các nội dung cần xác nhận theo mẫu biên bản kiểm tra điều kiện thực tế của quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về mở ngành, chuyên ngành đào tạo.

e) Hội đồng khoa học và đào tạo của cơ sở đào tạo xem xét và biểu quyết thông qua đề án mở ngành, chuyên ngành đào tạo.

f) Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định mở ngành, chuyên ngành đào tạo và công bố công khai việc mở ngành, chuyên ngành đào tạo trên trang

thông tin điện tử của cơ sở đào tạo

g) Cơ sở đào tạo báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, gửi kèm hồ sơ theo quy định.

Hồ sơ lưu về việc mở ngành, chuyên ngành đào tạo tại cơ sở đào tạo gồm có:

1) Tờ trình đề nghị mở ngành, chuyên ngành đào tạo (tham khảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo);

2) Đề án mở ngành, chuyên ngành đào tạo đã được Hội đồng khoa học và đào tạo thông qua;

3) Văn bản xác nhận các điều kiện thực tế về đội ngũ giảng viên cơ hữu, về cơ sở vật chất của các đơn vị hữu quan của cơ sở đào tạo;

4) Biên bản thẩm định chương trình đào tạo của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

5) Quyết định mở ngành, chuyên ngành đào tạo của Hiệu trưởng nhà trường.

Toàn bộ các bước trên đã được Tổ công tác mở ngành đào tạo thạc sĩ Luật Kinh tế của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân tuân thủ chặt chẽ, đúng thời hạn và đúng quy trình.

2.3. Những cơ hội và thách thức khi mở ngành đào tạo thạc sĩ Luật Kinh tế (mã số 60380107) tại NEU

2.3.1. Cơ hội

Để thực hiện mục tiêu phát triển Trường thành một trường đa ngành, định hướng nghiên cứu, phục vụ thiết thực cho quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế và phát triển bền vững của đất nước, Nhà trường đã chú trọng tăng cường xây dựng, chuẩn bị cơ sở vật chất để mở rộng đối tượng dạy và học cho các chương trình đào tạo đại học và sau đại học. Với nhận thức đó, từ nhiều năm trước, Trường đã chú trọng đầu tư, phát triển Khoa Luật trực thuộc Trường. Từ một Bộ môn trực thuộc Trường có đào tạo chuyên ngành Luật Kinh doanh, Khoa Luật được thành lập năm 2003, và sau hơn 12 năm hình thành và phát triển, hiện nay đã có 2 bộ môn, một Trung tâm Bồi dưỡng và Tư vấn pháp luật với 28 cán bộ giảng dạy, trong đó có 2 phó giáo sư; 6 tiến sĩ, 4 nghiên cứu sinh tiến sĩ sẽ hoàn thành chương trình học tập trong thời gian từ 2014 – 2018 và 17 thạc sĩ. Từ tháng 7/2014, Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, là cơ sở đào tạo pháp luật thứ hai của Việt Nam trở thành thành viên của Viện Pháp luật Châu Á (Asian Legal Institute – ASLI).

Qua nghiên cứu khảo sát về nhu cầu học tập, sử dụng nguồn nhân lực trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế tại các cơ quan, đơn vị ở Hà Nội, miền Bắc, miền Trung và toàn quốc; tham vấn các nhà khoa học, cán bộ quản lý, các nhà tuyển dụng, đại diện doanh nghiệp có liên quan đến ngành Luật kinh tế, Khoa Luật nhận thấy có nhiều cơ hội cho việc mở ngành đào tạo thạc sĩ. Ở phạm vi toàn quốc, đặc biệt, khu vực miền Bắc và miền Trung, nhân lực trong lĩnh vực pháp luật về kinh tế, thương mại còn thiếu về số lượng, yếu về chất lượng và kinh nghiệm hành nghề, nhất là đối với những vấn đề có liên quan đến yếu tố nước ngoài, yếu tố quốc tế. Các chương trình đào tạo cử nhân luật hiện nay, mặc dầu đã có nhiều cải tiến nhưng còn thiếu các chuyên gia tư vấn, hành nghề luật có chuyên môn sâu, do đặc điểm, điều kiện tổ chức giảng dạy, cũng như trình độ, nhận thức của người học ở bậc cử nhân luật còn hạn chế. Điều đó cũng mở ra cơ hội thị trường đào tạo nhân sự có trình độ cao về Luật Kinh tế cho Đại học Kinh tế Quốc dân và Khoa Luật trên địa bàn Hà Nội cũng như toàn quốc.

2.3.2. Thách thức

Thứ nhất, về tính cạnh tranh trên thị trường đào tạo:

Hiện nay khu vực Miền Bắc có 08 cơ sở đang đào tạo thạc sĩ Luật: (i) Khoa Luật - Đại học Quốc gia; (ii) Khoa Luật - Đại học Vinh; (iii) Trường Đại học Luật Hà Nội; (iv) Khoa Luật- Viện Đại học Mở Hà Nội. (v) Viện Khoa học xã hội Việt Nam (vi) Viện Nhà nước và Pháp luật – Học Viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; (vii) Học Viện An Ninh và (viii) Học viện Cảnh sát.

Hàng năm, các cơ sở này tuyển sinh đều đặn để đào tạo nhiều thạc sĩ luật, đó cũng chính là thách thức đối với Trường Đại học Kinh tế Quốc dân trong việc duy trì sự ổn định về số lượng và tăng cường chất lượng đào tạo thạc sĩ Luật Kinh tế.

Thứ hai, yêu cầu tăng cường số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên:

Một số giảng viên của Khoa Luật – Trường Đại học Kinh tế quốc dân được đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ từ các nước có hệ thống luật pháp tiên tiến như (Anh, Mỹ, Canada, Bỉ, Italia, Nhật Bản). Giảng viên của Khoa được trang bị nguồn tri thức pháp luật và kinh tế đa dạng, phong phú, đáp ứng được yêu cầu giảng dạy luật ở bậc đại học và sau đại học. Tuy nhiên, hiện nay Khoa mới chỉ duy trì số lượng giảng viên

tối thiểu có học vị tiến sĩ đúng chuyên ngành để đáp ứng các điều kiện yêu cầu mở ngành do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Trước nhu cầu đa dạng của người học tại Hà Nội và các địa phương, Nhà Trường và Khoa cần bổ sung số giảng viên có học vị tiến sĩ ngành Luật Kinh tế đủ về số lượng, mạnh về chất lượng nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo của xã hội, cạnh tranh sòng phẳng với các cơ sở đang đào tạo thạc sĩ luật khác trên cả nước.

Thứ ba, những trở ngại đảm bảo tính mềm dẻo, linh hoạt, tạo điều kiện cho học viên tốt nghiệp đúng tiến độ:

Trong năm năm đầu, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân dự định tuyển sinh với quy mô là 30 - 40 học viên mỗi năm. Sau đó, tùy thuộc vào điều kiện của Trường, của Khoa Luật và nhu cầu thực tiễn để tăng chỉ tiêu phù hợp. Tuy vậy, với thời gian đào tạo là 1,5 năm, trong đó học viên chỉ có 01 năm để học các học phần và 0,5 năm làm luận văn tốt nghiệp. Chương trình đào tạo được thiết kế theo hệ tín chỉ này đòi hỏi sự điều hành có tính mềm dẻo, linh hoạt, tạo điều kiện cho học viên tốt nghiệp đúng tiến độ trong khi vẫn phải thực hiện theo đúng các quy định đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành.

Thứ tư, yêu cầu hiện nay của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về kinh nghiệm của người học: Thí sinh được dự thi sau 2 năm kể từ ngày tốt nghiệp đại học đến khi nộp hồ sơ đăng ký dự thi. Quy định này sẽ hạn chế một số lượng đáng kể các tân cử nhân muốn theo học bậc cao học một cách liên tục, trong khi hầu hết các cơ sở đào tạo luật khác trên cả nước, kể cả Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh không quy định thời hạn 2 năm sau khi tốt nghiệp để thu hút các thí sinh tham gia ứng tuyển.

3. Một số tác động của việc mở ngành đào tạo thạc sĩ luật kinh tế tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và đề xuất bước đầu

3.1. Tự chủ về tài chính và cạnh tranh về mức học phí

Tự chủ về tài chính bao gồm tự chủ về các nguồn thu, chi. Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công. Các trường sẽ phải cạnh tranh về mức học phí trong tương quan với chất lượng đào tạo để thu hút sinh viên. Mức học phí do Nhà Trường tự quyết định. Tuy nhiên, việc tham khảo mức học phí của các cơ

sở đào tạo khác để điều chỉnh nếu cần thiết là việc đáng được quan tâm của các phòng ban chức năng liên quan đến đào tạo bậc thạc sĩ.

Ngoài các khoản chi thường xuyên của đào tạo: lương của cán bộ, giảng viên, chi phí quản lý, chi hoạt động nghiệp vụ, chi cung ứng dịch vụ, chi đầu tư phát triển; chi mua sắm và sửa chữa thiết bị: mua sắm, sửa chữa các thiết bị, phòng học, duy tu bảo dưỡng... cần phải lên kế hoạch chi cho các hoạt động nghiên cứu khoa học: nghiên cứu khoa học, tổ chức hội thảo về chuyên ngành luật, đảm bảo việc mở ngành đào tạo thạc sĩ luật Kinh tế sẽ được duy trì một cách bền vững và từng bước phát triển, định vị thương hiệu của cơ sở đào tạo thạc sĩ Luật Kinh tế trên thị trường. Dùng Quỹ Phát triển đội ngũ của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân để đưa tất cả Trường/Phó bộ môn đi nghiên cứu hoạt động của các trường đại học danh tiếng nhằm không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn cho họ.

3.2. Tự chủ trong tuyển dụng và quản lý đội ngũ cán bộ và xác định điều kiện làm việc cũng như phương án phân phối thu nhập cho họ

Chủ trương chung của các cơ sở đào tạo trong xây dựng đội ngũ cán bộ giảng viên là: tận dụng tối đa trình độ chuyên môn cao của những giảng viên có trình độ, có học hàm học vị đang công tác tại các trường; đồng thời nhanh chóng tuyển dụng và phát triển đội ngũ cán bộ giảng viên cơ hữu trẻ. Với đội ngũ hiện có của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về nhân sự cho đào tạo thạc sĩ Luật Kinh tế, cần có chiến lược rõ ràng, dứt khoát trong tuyển dụng, chỉ thu nhận ứng viên có trình độ tiến sĩ, giỏi ngoại ngữ và chuyên môn để bổ sung lấp đầy khoảng trống khi các tiến sĩ hiện đang được Nhà trường ký hợp đồng giảng dạy hoặc được kéo dài thời gian công tác đã hoàn thành nghĩa vụ đúng thời hạn. Tăng cường cho đội ngũ phương pháp nghiên cứu khoa học: định lượng và định tính; huấn luyện các kỹ năng mềm

dành cho nhà khoa học. Nâng cao chất lượng đào tạo tiến sĩ; đồng thời, gia tăng chính sách khuyến khích/thúc đẩy nghiên cứu hàn lâm và công bố quốc tế.

Thu nhập từ Trường Đại học Kinh tế Quốc dân cần được phân phối căn cứ theo 6 tiêu chí, với tổng điểm của các tiêu chí là 100; trong đó có: 1. Chức vụ; 2. thâm niên; 3. Học vị; 4. Chức danh; 5. Vai trò công việc; 6. Kết quả đánh giá năm học.

3.3. Tự chịu trách nhiệm với Nhà nước và xã hội thông qua việc công khai minh bạch thông tin

Thông qua cơ chế công khai, người học cũng như người sử dụng lao động có điều kiện giám sát việc thực hiện các cam kết của các trường về mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và các nguồn lực đảm bảo chất lượng đào tạo. Cần đăng công khai thông tin trên cổng thông tin của Nhà Trường về các nội dung thông báo tuyển sinh, học phí, chất lượng đội ngũ giảng viên nhằm thu hút được học viên vào trường và củng cố niềm tin của người tuyển dụng lao động và các nhà đầu tư. Nhà Trường cũng cần duy trì các điều kiện đảm bảo chất lượng; lưu hồ sơ quản lý giảng dạy, học tập của các ngành, chuyên ngành đào tạo phục vụ hoạt động thanh tra kiểm tra của các cấp có thẩm quyền khi phát sinh các hoạt động này trong thời gian tới.

4. Kết luận

Mở ngành đào tạo thạc sĩ Luật Kinh tế tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân là một thành công đáng ghi nhận. Tuy nhiên, để duy trì và phát triển bền vững ngành Luật Kinh tế trong bối cảnh Trường Đại học Kinh tế quốc dân thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm, cần có sự phối hợp, ủng hộ, tham gia đồng bộ của các đơn vị trong và ngoài nhà trường vào việc điều chỉnh và nâng cao năng lực của Trường trong đào tạo sau đại học ở bậc thạc sĩ định hướng ứng dụng. □

1. Xem thêm Thông báo tuyển sinh tại trang thông tin <http://www.tbu.edu.vn> do Trường Đại học Thái Bình – đơn vị liên kết với NEU đăng nhằm tạo nguồn và triển khai khóa đào tạo thạc sĩ luật đầu tiên từ năm học 2015.